

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện và kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát công tác Tuyên giáo năm 2023 (Số 13-CTr/BTGTU, ngày 11/01/2023), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện và kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp các địa phương, đơn vị đánh giá đúng thực trạng công tác tham mưu triển khai thực hiện và kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả; nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các biện pháp, giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hơn trong thời gian tới. Qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác tham mưu cho cấp ủy để tổ chức thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về công tác gia đình tại các địa phương, đơn vị.

2. Yêu cầu

Phản ánh, đánh giá khách quan, đúng thực trạng tình hình thực tế; đề ra được các giải pháp khả thi, khắc phục hạn chế, vướng mắc phát sinh; bảo đảm tiến độ, thời gian kế hoạch.

II- NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện và kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Chỉ thị số 45-CT/TU).

2. Đối tượng kiểm tra và hình thức kiểm tra

- **Tự kiểm tra:** Các huyện, thành ủy; Đảng ủy Công an tỉnh; một số ngành tư tưởng, văn hóa, khoa giáo (Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Báo Cao Bằng; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh).

- **Kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị:** Các huyện ủy Nguyên Bình, Hạ Lang, Hoà An; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Mốc kiểm tra và thời gian kiểm tra

3.1. Mốc kiểm tra: Từ khi ban hành Chỉ thị số 45-CT/TU đến hết quý I/2023.

3.2. Thời gian kiểm tra:

- Các đơn vị tiến hành tự kiểm tra và gửi báo cáo (theo đề cương gửi kèm) về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy **trước ngày 20/4/2023** (đồng thời gửi bản điện tử qua địa chỉ khoagiaocb@gmail.com).

- Đoàn kiểm tra của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra trực tiếp **trong tháng 5/2023** (sẽ có Thông báo thời gian kiểm tra cụ thể).

4. Phương thức kiểm tra

4.1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thành lập Đoàn kiểm tra gồm:

- 01 đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn kiểm tra.

- Mời đại diện lãnh đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham gia làm Phó Trưởng đoàn kiểm tra tại các huyện, thành ủy.

- Các thành viên: Phòng Khoa giáo - Tổng hợp (01 lãnh đạo + 01 chuyên viên); đại diện lãnh đạo các phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản, Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Mời đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn có liên quan thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham gia làm thành viên đoàn kiểm tra tại các huyện, thành ủy.

4.2. Phương thức làm việc:

- Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với địa phương, đơn vị, nghe báo cáo kết quả thực hiện của địa phương, đơn vị được kiểm tra; kiểm tra các văn bản chỉ đạo đã ban hành; các đại biểu thảo luận để làm rõ thêm các nội dung mà Đoàn kiểm tra yêu cầu.

- Thành phần tham dự làm việc với Đoàn kiểm tra:

+ Đối với các huyện: Đại diện Thường trực Huyện ủy; Lãnh đạo UBND huyện; đại diện lãnh đạo các đơn vị: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của huyện; Phòng Văn hóa, Thông tin; Trung tâm Văn hóa và Truyền thông; phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; phòng Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Y tế; Lãnh đạo và chuyên viên Ban Tuyên giáo huyện ủy; các thành phần khác (do huyện xác định mời thêm nếu thấy cần thiết).

+ Đối với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Đại diện lãnh đạo đơn vị và các bộ phận chuyên môn có liên quan đến nội dung kiểm tra (do đơn vị tự xác định mời dự).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

Xây dựng Kế hoạch và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên Đoàn kiểm tra; thống nhất và thông báo thời gian làm việc cụ thể với các địa phương, đơn vị được kiểm tra trực tiếp; tiến hành kiểm tra theo nội dung kế hoạch đề ra; tổng hợp kết quả kiểm tra gửi đến các địa phương, đơn vị.

2. Các huyện, thành ủy, các ngành

Hoàn thành báo cáo kiểm tra, tự kiểm tra theo đề cương và gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ theo đúng thời gian quy định. Các đơn vị được kiểm tra trực tiếp (Các huyện uỷ Nguyễn Bình, Hạ Lang, Hoà An; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu, mời các thành phần thuộc địa phương, đơn vị tham dự và in ấn văn bản phục vụ buổi làm việc với Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về kiểm tra công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện và kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đề nghị các huyện, thành ủy, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp triển khai thực hiện, tạo điều kiện để Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c),
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể CT-XH tỉnh,
- Thường trực và Ban TG các huyện, thành ủy,
- Thường trực và phụ trách Tuyên huấn, Đảng uỷ Công an tỉnh,
- Lãnh đạo Sở và phòng chuyên môn liên quan thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch,
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Y tế;
- Báo Cao Bằng; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh,
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng thuộc Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Bé Lan Phương

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kiểm tra công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện và kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Kèm Kế hoạch số 141-KH/BTGTU, ngày 10/02/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

A- ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THÀNH ỦY

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi là Chỉ thị số 45-CT/TU).

II- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Công tác chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU tại địa phương.

1.2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Ban Tuyên giáo cấp ủy, cơ quan văn hóa cấp huyện và các cơ quan đơn vị khác trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU; các văn bản chỉ đạo, quy định liên quan đến công tác gia đình.

1.3. Việc thành lập, kiện toàn và tình hình hoạt động của Ban chỉ đạo (BCĐ) công tác gia đình các cấp.

1.4. Việc hướng dẫn, kiểm tra và giám sát quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU trên địa bàn (số cuộc, nội dung cụ thể, số đơn vị (tên cụ thể các địa phương, đơn vị) được kiểm tra, những vấn đề rút ra).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác triển khai, tuyên truyền

- Tuyên truyền triển khai học tập Chỉ thị số 45-CT/TU; tuyên truyền, vận động và giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình (cụ thể: Hình thức tuyên truyền; nội dung tuyên truyền; số cuộc, số người được tuyên truyền, phổ biến).

- Kết quả các hoạt động trên địa bàn nhân các dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3; Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới 25/11.

- Kết quả tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các cấp (cụ thể số tin, bài, ấn phẩm, tác phẩm, thông điệp...).

- Đánh giá khái quát sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2.2. Kết quả hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới

2.3. Việc thực hiện các chính sách, chương trình an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình

2.4. Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác gia đình

2.5. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác gia đình và công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác gia đình các cấp

2.6. Đánh giá kết quả thực hiện kinh phí bố trí cho công tác gia đình (ở cấp tỉnh). Kết quả thực hiện xã hội hóa trong công tác gia đình (số kinh phí thu được từ XHH, nội dung sử dụng kinh phí xã hội hóa, cá nhân, tập thể được hưởng..).

2.7. Sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong thực hiện công tác gia đình trên địa bàn.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

3.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

IV- ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

2. Với BCĐ và cơ quan thường trực BCĐ công tác gia đình cấp tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

3. Với Trung ương

B- ĐỐI VỚI SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU.

II- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU trong hệ thống ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch toàn tỉnh.

1.2. Việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU; các văn bản chỉ đạo, quy định liên quan đến công tác gia đình.

1.3. Việc tham mưu thành lập, kiện toàn và tình hình hoạt động của Ban chỉ đạo (BCĐ) công tác gia đình các cấp.

1.4. Công tác tham mưu cho UBND tỉnh, BCĐ công tác gia đình, hoặc trực tiếp thực hiện của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc hướng dẫn, kiểm tra và giám sát quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU trên địa bàn tỉnh (số cuộc, nội dung cụ thể, số đơn vị (tên cụ thể các địa phương, đơn vị) được kiểm tra, những vấn đề rút ra).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

- Tuyên truyền do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp thực hiện: Hình thức tuyên truyền; nội dung tuyên truyền; số cuộc, số người được tuyên truyền, phổ biến.

- Kết quả các hoạt động trên địa bàn tỉnh nhân các dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3; Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới 25/11.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền.

- Đánh giá khái quát sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân thông qua công tác tuyên truyền.

2.2. Kết quả cụ thể các nội dung

- Hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới (nêu hoạt động cụ thể, số liệu chứng minh).

- Việc thực hiện các chính sách, chương trình an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình (nêu rõ tên các chương trình thực hiện, hiệu quả cụ thể bằng số liệu).

- Việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác gia đình và công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác gia đình các cấp (thực trạng, số lượng cán bộ các cấp hiện có; số đợt tập huấn bồi dưỡng, số cán bộ được tập huấn, bồi dưỡng; nội dung bồi dưỡng...)

- Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác gia đình (cụ thể tên các ngành phối hợp, hoạt động phối hợp cụ thể)

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện kinh phí bố trí cho công tác gia đình (ở cấp tỉnh). Kết quả thực hiện xã hội hóa trong công tác gia đình (số kinh phí thu được từ XHH, nội dung sử dụng kinh phí xã hội hóa, cá nhân, tập thể được hưởng..).

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

3.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

IV- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với tỉnh

2. Kiến nghị với Bộ, ngành Trung ương

C- ĐỐI VỚI ĐẢNG ỦY CÔNG AN TỈNH VÀ CÁC NGÀNH TƯ TƯỞNG - VĂN HÓA, KHOA GIÁO

1. Đảng ủy Công an tỉnh

Kết quả cụ thể (văn bản, hình thức, nội dung, số liệu) các nội dung:

- Kết quả chủ yếu của phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".
- Kết quả thực hiện công tác phòng ngừa đấu tranh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

- Kết quả lồng ghép nội dung công tác gia đình và giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình vào các cuộc vận động, các phong trào của tổ chức (văn bản, hình thức, nội dung, số liệu cụ thể).

- Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân (văn bản, hình thức, nội dung, số liệu cụ thể).

- Riêng Hội LHPN tỉnh: Báo cáo thêm kết quả phối hợp chỉ đạo công tác gia đình trong các cấp Hội Phụ nữ; kết quả xây dựng mô hình "Gia đình 5 không, 3 sạch"; kết quả tổ chức nội dung sinh hoạt của các loại hình câu lạc bộ gia đình văn hóa, câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững (nội dung, số liệu cụ thể).

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kết quả công tác phối hợp triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" (văn bản, hình thức, nội dung, số liệu cụ thể).

- Việc chỉ đạo thực hiện tuyên truyền ngoại khóa về công tác gia đình, gia đình văn hóa trong hệ thống trường học phổ thông; các trường cao đẳng và trung học chuyên nghiệp (văn bản, hình thức, nội dung, số liệu cụ thể).

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Kết quả cụ thể (văn bản, hình thức, nội dung, số liệu) các nội dung:

- Công tác phối hợp tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện Mô hình giảm thiểu tác hại của bạo lực gia đình trên cơ sở giới (theo Chương trình quốc gia về bình đẳng giới).

- Kết quả tổ chức thực hiện các phong trào "Toàn dân phòng, chống tệ nạn xã hội", "Xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em" lồng ghép với công tác gia đình.

- Kết quả việc hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Việc chỉ đạo, tổ chức các buổi tuyên truyền ngoại khóa về công tác gia đình tại Trường trung cấp nghề và các Trung tâm dạy nghề trên toàn tỉnh.

5. Sở Y tế

Kết quả cụ thể (văn bản, hình thức, nội dung, số liệu) các nội dung:

- Công tác phối hợp triển khai công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân gắn với công tác gia đình.

- Kết quả công tác khám và điều trị cho các đối tượng bị bạo hành gia đình.

6. Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Kết quả tuyên truyền trên các ấn phẩm, chương trình của đơn vị về công tác gia đình (số tin, bài, ảnh, chương trình....)

PHỤ LỤC BÁO CÁO

**Phụ lục 01: Biểu tổng hợp văn bản của địa phương, đơn vị
ban hành triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TU
từ khi ban hành Chỉ thị đến quý I/2023**

*(Dùng cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các huyện, thành uỷ)
(Kèm Kế hoạch số 141-KH/BTGTU, ngày 10/02/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)*

TT	Số hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
...				

**Phụ lục 02: Biểu tổng hợp tình hình điều kiện sống của các hộ gia đình
từ năm 2018 đến quý I/2023**

*(Dùng cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các huyện, thành uỷ)
(Kèm Kế hoạch số -KH/BTGTU, ngày /02/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)*

Năm	Tổng số hộ gia đình toàn tỉnh	Gia đình văn hóa		Hộ nghèo	
		Số hộ đạt gia đình văn hóa	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)
Năm 2018					
Năm 2019					
Năm 2020					
Năm 2021					
Năm 2022					
Từ đầu năm 2023 đến quý I/2023					

**Phụ lục 03: Tình hình kinh phí của tỉnh, của địa phương bố trí
cho công tác gia đình; nguồn kinh phí do xã hội hoá phục vụ công tác gia đình
từ năm 2018 đến quý I/2023**

*(Dùng cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các huyện, thành uỷ)
(Kèm Kế hoạch số 141-KH/BTGTU, ngày 10/02/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Kinh phí của tỉnh cấp	Kinh phí của địa phương	Kinh phí do xã hội hoá	Ghi chú
2018				
2019				
2020				
2021				
2022				
Đến Quý I/2023				

Phụ lục 04

**Thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình
từ năm 2018 đến quý I/2023**

*(Dùng cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các huyện, thành uỷ)
(Kèm Kế hoạch số 141 -KH/BTGTU, ngày 10/02/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)*

TT	Nội dung	ĐVT	Năm					Đến hết Quý I/2023
			2018	2019	2020	2021	2022	
I	GIA ĐÌNH							
1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con	Hộ						
2	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	Hộ						
3	Số hộ gia đình 2 thế hệ	Hộ						
4	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	Hộ						
5	Số hộ gia đình khác	Hộ						
II	BẠO LỰC GIA ĐÌNH							
1	Tổng số hộ có bạo lực gia đình	Hộ						
2	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ						
3	Hình thức bạo lực							
3.1	Tình thân	Vụ						
3.2	Thân thể	Vụ						
3.3	Tình dục	Vụ						
3.4	Kinh tế	Vụ						
4	Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý							
4.1	Giới tính							
	Nam	Người						
	Nữ	Người						
4.2	Độ tuổi							
-	Dưới 16 tuổi	Người						
-	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người						

TT	Nội dung	ĐVT	Năm					Đến hết Quý I/2023
			2018	2019	1020	2021	2022	
4.3	Biện pháp xử lý							
-	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư	Người						
-	Áp dụng biện pháp cảm tiếp xúc	Người						
-	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn	Người						
-	Xử phạt vi phạm hành chính	Người						
-	Xử lý hình sự (phạt tù)	Người						
5	Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ							
5.1	Giới tính							
	Nam	Người						
	Nữ	Người						
5.2	Độ tuổi							
	Dưới 16 tuổi	Người						
	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người						
5.3	Biện pháp hỗ trợ							
-	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	Người						
-	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực	Người						
-	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện)	Người						
-	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	Người						
III	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BLDGĐ							
1	Câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia	CLB						

TT	Nội dung	ĐVT	Năm					Đến hết Quý I/2023
			2018	2019	2020	2021	2022	
	đình,							
2	Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc	CLB						
3	Câu lạc bộ bà mẹ nuôi con giỏi	CLB						
4	Câu lạc bộ phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế.	CLB						
5	Nhóm tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam	Nhóm						
6	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	Nhóm						
7	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	Địa chỉ						
8	Số Đường dây nóng	Số lượng						
IV	TÌNH HÌNH GIA ĐÌNH							
1	Tảo hôn	Cặp						
2	Kết hôn cận huyết thống	Cặp						
3	Ly hôn	Cặp						
4	Ly thân	Cặp						
5	Không đăng ký kết hôn	Cặp						
6	Sinh con thứ 3	Cặp						